

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Truyền thông đa phương tiện của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 160/QĐ-KĐCLGDTL ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục của Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long;

Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Truyền thông đa phương tiện của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả trao đổi, thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục.

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Truyền thông đa phương tiện của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức đối với hình thức đào tạo chính quy và tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai và minh bạch theo đúng quy định và quy trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn đánh giá ngoài.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Truyền thông đa phương tiện của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng như sau: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 43/50 tiêu chí (chiếm 86%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (*Chi tiết trong Phụ lục I*). Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Truyền thông đa phương tiện của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng đạt yêu cầu về chất lượng theo Bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT các trình độ của giáo dục đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Kiến nghị Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng thực hiện 11 nhóm giải pháp bảo đảm, cải tiến và nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (*Chi tiết trong Phụ lục II*).

3. Căn cứ Điều 23 Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long ban hành Quyết định công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục và cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục cho chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Truyền thông đa phương tiện của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- GD TTKĐCLGD Thăng Long;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Phòng ĐGCN CLGD;
- Trường ĐH Quốc tế Hồng Bàng;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Kim Phụng



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN
CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

(Kèm theo Nghị quyết số **11** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 23 tháng 9 năm 2022
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1		3,67	2	66,67
Tiêu chí 1.1	4			
Tiêu chí 1.2	3			
Tiêu chí 1.3	4			
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100
Tiêu chí 2.1	4			
Tiêu chí 2.2	4			
Tiêu chí 2.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67
Tiêu chí 3.1	4			
Tiêu chí 3.2	3			
Tiêu chí 3.3	4			
Tiêu chuẩn 4		4,00	3	100
Tiêu chí 4.1	4			
Tiêu chí 4.2	4			
Tiêu chí 4.3	4			
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,00
Tiêu chí 5.1	4			
Tiêu chí 5.2	4			
Tiêu chí 5.3	3			
Tiêu chí 5.4	4			
Tiêu chí 5.5	4			
Tiêu chuẩn 6		3,71	5	71,43
Tiêu chí 6.1	3			
Tiêu chí 6.2	4			
Tiêu chí 6.3	4			
Tiêu chí 6.4	4			
Tiêu chí 6.5	4			
Tiêu chí 6.6	4			
Tiêu chí 6.7	3			

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 7		4,20	5	100
Tiêu chí 7.1	4			
Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 7.3	5			
Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 9		4,20	5	100
Tiêu chí 9.1	4			
Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 9.3	5			
Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chuẩn 10		4,00	5	83,33
Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chí 10.4	3			
Tiêu chí 10.5	5			
Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80,00
Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 11.4	3			
Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,93	43	86



Phụ lục II

KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC NGÀNH TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN CỦA TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ HỒNG BÀNG

(Kèm theo Nghị quyết số **11** /NQ-HĐKĐCLGD ngày 23 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Truyền thông đa phương tiện (CTĐT) của Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, giai đoạn 2017 - 2022 cho thấy những điểm mạnh như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng, tầm nhìn của Nhà trường; phù hợp với mục tiêu giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xây dựng đúng quy trình, phù hợp với yêu cầu của Khung trình độ quốc gia Việt Nam, được định kỳ rà soát, cập nhật vào các năm 2019, 2021, có định hướng cụ thể về việc làm, nghề nghiệp của người học sau tốt nghiệp. Bản mô tả CTĐT và đề cương học phần cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hoạt động đào tạo và được rà soát, cải tiến, cập nhật, được công bố công khai dưới nhiều hình thức. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra, được sắp xếp thành các khối kiến thức và phân kỳ giảng dạy theo trình tự hợp lý, logic. Các học phần thiết kế đều có chuẩn đầu ra, thể hiện sự liên quan với chuẩn đầu ra của CTĐT. Phương pháp tiếp cận dạy và học phù hợp với mục tiêu và triết lý giáo dục của Nhà trường. Các hình thức, phương pháp dạy và học khá đa dạng, hướng tới đáp ứng yêu cầu của chuẩn đầu ra, thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng thiết yếu, kỹ năng mềm, khuyến khích người học tìm tòi, sáng tạo, có khả năng học tập suốt đời. Việc kiểm tra đánh giá đối với hình thức đào tạo chính quy được quy định cụ thể, công bố công khai, phổ biến rộng rãi; phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả người học được thực hiện tương đối đa dạng; kết quả được phản hồi kịp thời tới người học; việc khiếu nại, phúc tra phúc khảo được quy định tường minh và dễ dàng tiếp cận. Đội ngũ giảng viên, nhân viên hỗ trợ được phát triển theo đề án vị trí việc làm, kế hoạch tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được xây dựng và thực hiện theo nhu cầu công việc. Năng lực đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên hỗ trợ được đánh giá, giám sát qua hệ thống các tiêu chí (KPIs) khách quan, công bằng. Công tác quản trị đối với đội ngũ nhân viên được thực hiện chặt chẽ theo kết quả công việc, đội ngũ nhân viên có mức độ hài lòng cao với các chính sách của Nhà trường. Chính sách, tiêu chí và phương pháp tuyển sinh chính quy được xác định rõ ràng, công bố công khai, rà soát, đánh giá, cập nhật hằng năm trong đề án tuyển sinh. Các hoạt động tư vấn, hỗ trợ người học chính quy được triển khai thường xuyên và có hiệu quả cao; kết quả học tập và rèn luyện của người học được giám sát chặt chẽ qua hệ thống cố vấn học tập và phần mềm quản lý PSC. Cơ sở vật chất, thư viện, phòng thực hành chuyên môn, công nghệ thông tin tại Trường đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa

học của CTĐT; các dịch vụ y tế, an ninh, cảnh quan môi trường của Nhà trường đều bảo đảm các quy chuẩn. Hệ thống và cơ chế thu thập thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được quy định cụ thể, rõ ràng và được thực hiện thường xuyên trong cả chu kỳ đánh giá nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng, trong đó người học hài lòng ở mức độ cao về các dịch vụ hỗ trợ và cơ sở vật chất của Trường. Tỷ lệ sinh viên chính quy tốt nghiệp có việc làm khá cao (97%), trong đó, việc làm phù hợp với CTĐT gần 100%.

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường, Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

(1) Nhà trường cần rà soát, điều chỉnh mục tiêu cụ thể, hoàn thiện cách diễn đạt một số chuẩn đầu ra của CTĐT, nhấn mạnh các hướng chuyên sâu của CTĐT; mở rộng quy mô, nâng cao chất lượng hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi từ các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT.

(2) Nhà trường cần xác định rõ bối cảnh và điều kiện vận hành CTĐT trong quá trình đối sánh với các CTĐT tiên tiến ở trong và ngoài nước để rà soát, điều chỉnh và cập nhật CTĐT; rà soát, hoàn thiện đề cương học phần của CTĐT bảo đảm cấu trúc phù hợp với quy định hiện hành; chú trọng hơn tính cập nhật, sự đóng góp trực tiếp của học phần vào thực hiện chuẩn đầu ra của CTĐT, rà soát phương pháp kiểm tra đánh giá để xác định chính xác mức độ đạt được chuẩn đầu ra của học phần; đa dạng hóa các loại hình truyền thông, tạo điều kiện thuận tiện hơn trong tiếp cận thông tin về CTĐT đối với các bên liên quan.

(3) Nhà trường cần chú trọng hơn đến hình thức tổ chức dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá của các học phần để bảo đảm sự phù hợp và hướng tới đạt chuẩn đầu ra của CTĐT; cải tiến cách lấy ý kiến của các bên liên quan về nội dung học phần để sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh, cập nhật trong chương trình dạy học.

(4) Nhà trường cần đẩy mạnh hơn nữa công tác truyền thông về triết lý giáo dục đến các bên liên quan; tăng cường hoạt động đổi mới phương pháp dạy học, bổ sung thêm các học phần học tập theo hình thức dự án, đồ án, tổ chức các buổi hội thảo, tập huấn, sinh hoạt câu lạc bộ nhằm đổi mới phương pháp dạy học nói riêng, góp phần thực hiện tốt các chuẩn đầu ra về kỹ năng của CTĐT, nâng cao khả năng tự học và học tập suốt đời cho người học.

(5) Nhà trường cần hướng dẫn và tập huấn cho giảng viên về thiết kế các phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp với mức độ đạt được của các chuẩn đầu ra; thực hiện đối sánh điểm quá trình với điểm thi kết thúc học phần, thống kê, phân tích điểm thi của sinh viên để đánh giá mức độ phù hợp và độ tin cậy của phương pháp kiểm tra đánh giá; bổ sung quy định/giải pháp thống kê, lưu trữ và

sử dụng hiệu quả số liệu thống kê về khiếu nại và sửa đổi để nâng cao độ giá trị và tin cậy của việc kiểm tra đánh giá.

(6) Nhà trường cần xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên theo từng giai đoạn phát triển, làm cơ sở cho cấp đơn vị xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên của CTĐT; có chính sách phù hợp để tạo động lực cho giảng viên yên tâm làm việc lâu dài, thu hút giảng viên có chức danh giáo sư, phó giáo sư và trình độ tiến sĩ làm nòng cốt thực hiện CTĐT và nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học; có chính sách tài chính, biện pháp hỗ trợ tương xứng cho giảng viên thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học các cấp và công bố quốc tế, biên soạn và xuất bản sách chuyên khảo, giáo trình; có cơ chế bắt buộc giảng viên thực hiện nghiên cứu khoa học để đạt số giờ và sản phẩm nghiên cứu khoa học theo quy định hiện hành.

(7) Nhà trường cần xây dựng kế hoạch đào tạo dài hạn, trung hạn cho cán bộ, nhân viên của Trường trên cơ sở nhu cầu công việc tại các đơn vị; chú trọng hơn đến việc đào tạo bồi dưỡng đúng chuyên môn theo các vị trí việc làm của nhân viên; cần có đánh giá sau khóa học và đánh giá hiệu quả làm việc sau đào tạo để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu sử dụng đội ngũ nhân viên.

(8) Nhà trường cần tăng cường khảo sát và thu thập thông tin từ các nhà tuyển dụng, doanh nghiệp, các cơ quan quản lý, cựu sinh viên để hoàn thiện chính sách và tiếp tục có giải pháp để nâng cao chất lượng công tác tuyển sinh; tách các số liệu và kết quả phân tích theo từng CTĐT, khóa đào tạo để có căn cứ cho việc đối sánh chất lượng đào tạo giữa các CTĐT, các khóa sinh viên và các khoa của Nhà trường.

(9) Nhà trường cần có phương án mở rộng diện tích làm việc cho cán bộ, giảng viên; mở rộng diện tích thư viện; có kế hoạch bổ sung nguồn học liệu, tài liệu chuyên sâu, tài liệu ebook đáp ứng tốt hơn yêu cầu của CTĐT; tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng hoạt động.

(10) Nhà trường cần có chính sách khuyến khích hoạt động khoa học công nghệ của giảng viên, chú trọng việc nghiên cứu khoa học để ứng dụng vào phát triển CTĐT, đổi mới phương pháp dạy, học và phương pháp kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng đào tạo và khoa học công nghệ; tách riêng kết quả khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của các bên liên quan về mức độ đáp ứng và cải tiến các dịch vụ hỗ trợ, tiện ích của thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác theo từng CTĐT để sử dụng hiệu quả; đánh giá tổng thể hệ thống và cải tiến cơ chế phản hồi của các bên liên quan để sử dụng hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng đào tạo.

(11) Nhà trường cần phân tích, đối sánh mối tương quan giữa chất lượng

tuyển sinh với kết quả học tập, đặc biệt là của số sinh viên thôi học và số sinh viên chậm tốt nghiệp để có sự điều chỉnh chính sách tuyển sinh và đào tạo; cần đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu khoa học trong sinh viên, thường xuyên tổ chức các cuộc thi ý tưởng sáng tạo và khởi nghiệp trong sinh viên ở cấp Khoa và cấp Trường; rà soát, hoàn chỉnh các văn bản có liên quan đến công tác khảo sát mức độ hài lòng của các bên liên quan về chất lượng sinh viên sau tốt nghiệp. Kết quả khảo sát cần được tách riêng theo CTĐT để việc sử dụng kết quả trong việc cải tiến chất lượng được thiết thực và hiệu quả hơn.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long với 11 nhóm giải pháp. Nhà trường cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT trình độ đại học ngành Truyền thông đa phương tiện. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Nhà trường cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.